



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH

HƯỚNG DẪN ĐIỀN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT

Trung học phổ thông
Nguyễn Trãi - Ba Đình

Trung học phổ thông
Nguyễn Trãi - Ba Đình

Trung học phổ thông
Nguyễn Trãi - Ba Đình

Trung học phổ thông
Nguyễn Trãi - Ba Đình

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2025

Bước 1: ĐĂNG NHẬP TÀI KHOẢN



Link đăng nhập <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT**



ĐĂNG NHẬP
Số CCCD/CMND/ĐDCN (*)

Mã đăng nhập (*)

826ik

Mã xác nhận (*)

Quên mã đăng nhập ?

Đăng nhập

Đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia

THÔNG BÁO

Bước 2: ĐỔI MẬT KHẨU ĐĂNG NHẬP



Mật khẩu thay đổi phải đảm bảo là mật khẩu mạnh:

- Gồm ít nhất 8 ký tự.
- Bao gồm cả ký tự số, ký chữ đặc biệt, ký tự in hoa, ký tự in thường.

Ví dụ: @NguyenTrai50namcao

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**
KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT

ĐỔI MÃ ĐĂNG NHẬP

Chú ý : Tài khoản của bạn đang dùng mã đăng nhập mặc định. Vui lòng đổi mã đăng nhập trước khi sử dụng ứng dụng

Mã đăng nhập cũ *

Mã đăng nhập mới *
Nhập lại mã đăng nhập *

[Thoát](#) [Đổi mã đăng nhập](#)

 Hotline 1800 8000 nhánh số 2

Bước 3: NHẬP CÁC THÔNG TIN TRÊN PHIẾU ĐĂNG KÝ



Sau khi đổi mật khẩu thành công, màn hình nhập phiếu đăng ký trực tuyến hiển thị

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT

Số phiếu:

Sở GD&ĐT Hà Nội - 01

I. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ THI

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên: (*)

NGUYỄN VĂN A

(viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

Tên: (*)

A

Giới tính

Nam

2. Ngày tháng năm sinh: (*)

31/12/07

(Ngày tháng năm sinh nhập theo định dạng dd/mm/yy. Ví dụ : 01/11/97)

3. a) Nơi sinh: (*)

Khác

Nơi sinh khác:

HOA KỲ

b) Dân tộc: (*)

Kinh

c) Quốc tịch nước ngoài:

☐

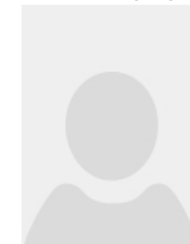
4. Số Thẻ Căn cước/Căn cước công dân: (*)

000123456789

☐

Không có số ĐCCN

Ảnh thí sinh (4x6)



Tải ảnh

LƯU Ý: Các nội dung ở ô đen đã có thông tin, không chỉnh sửa

MỤC 3: NƠI SINH



3. a) Nơi sinh: (*)

Khác

Nơi sinh khác:

HOA KỲ

b) Dân tộc: (*)

Kinh

a) **Nơi sinh** của thí sinh chỉ cần **chọn** tên tỉnh hoặc thành phố thuộc TW **theo Giấy khai sinh**, nếu sinh ở nước ngoài thí sinh chỉ cần ghi rõ tên quốc gia theo tiếng Việt Nam,

Ví dụ: Hà Nội, Hà Tây, Tp. Hồ Chí Minh, Đắk Lắk, Liên bang Nga, U-crai-na, Thừa Thiên-Huế, Ô-xtrây-Li-A, Đắk Nông, Bắc Kạn....

- Trường hợp sinh ở nước ngoài, chọn mục **Khác** và nhập tên nước
- Trường hợp nơi sinh Hà Tây, chọn mục **Khác** và nhập Hà Tây

b) **Dân tộc** ghi đúng theo **giấy khai sinh**.

c) **Quốc tịch nước ngoài** thì đánh dấu (X) vào ô bên cạnh.

MỤC 5: NƠI THƯỜNG TRÚ



5. Nơi thường trú:(*)

01

Mã Tỉnh/TP

01

Mã Huyện/Quận

Mã Xã/Phường



Địa chỉ

Số 50 Nam Cao, Giảng Võ

Quận Ba Đình - Hà Nội

☐ Nơi thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1

☐ Nơi thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn

Từ ngày:

(Ngày tháng năm nhập theo định dạng dd/mm/yyyy. Ví dụ: 01/11/1997)

Đến ngày:

(Ngày tháng năm nhập theo định dạng dd/mm/yyyy. Ví dụ: 01/11/1997)

Khu vực	Mô tả khu vực và điều kiện
Khu vực 1 (KV1)	Khu vực 1 (KV1) gồm: Các xã khu vực I, II, III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
Khu vực 2 nông thôn (KV2-NT)	Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3.
Khu vực 2 (KV2)	Khu vực 2 (KV2) gồm: Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc Trung ương (trừ các xã thuộc KV1).
Khu vực 3 (KV3)	Khu vực 3 (KV3) gồm: Các quận nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

MỤC 5: NƠI THƯỜNG TRÚ



5. Nơi thường trú:(*)

01

Mã Tỉnh/TP

01

Mã Huyện/Quận

Mã Xã/Phường



Địa chỉ

Số 50 Nam Cao, Giảng Võ

Quận Ba Đình - Hà Nội

☐

Nơi thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1

☐

Nơi thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn

Từ ngày:

(Ngày tháng năm nhập theo định dạng dd/mm/yyyy. Ví dụ: 01/11/1997)

Đến ngày:

(Ngày tháng năm nhập theo định dạng dd/mm/yyyy. Ví dụ: 01/11/1997)

Tìm kiếm hộ khẩu thường trú

Tỉnh(TP):

-- Chọn Tỉnh/TP --

Huyện(Quận):

--Chọn Huyện/(Quận)--

Xã(Phường):

--Chọn Xã/(Phường)--

CHỌN

Các Thí sinh không có nơi thường trú tại xã Khu vực 1: thì bỏ trống ô mã xã

Ghi đầy đủ **Mã tỉnh** (thành phố), **mã huyện** (quận)

Ví dụ : thí sinh có nơi thường trú ở phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Nơi thường trú

0

1

0

4

LƯU Ý:

**KHÔNG TÍCH CHỌN “NƠI THƯỜNG TRÚ TRÊN 18 THÁNG TẠI KHU VỰC 1”
HOẶC “NƠI THƯỜNG TRÚ TRÊN 18 THÁNG TẠI XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN”**

MỤC 5: NƠI THƯỜNG TRÚ



DANH MỤC MÃ QUẬN HUYỆN THUỘC HÀ NỘI

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Khu vực
1	01	Hà Nội	01	Quận Ba Đình	Khu vực 3
2	01	Hà Nội	02	Quận Hoàn Kiếm	Khu vực 3
3	01	Hà Nội	03	Quận Hai Bà Trưng	Khu vực 3
4	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	Khu vực 3
5	01	Hà Nội	05	Quận Tây Hồ	Khu vực 3
6	01	Hà Nội	06	Quận Cầu Giấy	Khu vực 3
7	01	Hà Nội	07	Quận Thanh Xuân	Khu vực 3
8	01	Hà Nội	08	Quận Hoàng Mai	Khu vực 3
9	01	Hà Nội	09	Quận Long Biên	Khu vực 3
10	01	Hà Nội	10	Quận Bắc Từ Liêm	Khu vực 3
11	01	Hà Nội	11	Huyện Thanh Trì	Khu vực 2
12	01	Hà Nội	12	Huyện Gia Lâm	Khu vực 2
13	01	Hà Nội	13	Huyện Đông Anh	Khu vực 2
14	01	Hà Nội	14	Huyện Sóc Sơn	Khu vực 2
15	01	Hà Nội	15	Quận Hà Đông	Khu vực 3

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Khu vực
16	01	Hà Nội	16	Thị xã Sơn Tây	Khu vực 2
17	01	Hà Nội	17	Huyện Ba Vì	Khu vực 2
18	01	Hà Nội	18	Huyện Phúc Thọ	Khu vực 2
19	01	Hà Nội	19	Huyện Thạch Thất	Khu vực 2
20	01	Hà Nội	20	Huyện Quốc Oai	Khu vực 2
21	01	Hà Nội	21	Huyện Chương Mỹ	Khu vực 2
22	01	Hà Nội	22	Huyện Đan Phượng	Khu vực 2
23	01	Hà Nội	23	Huyện Hoài Đức	Khu vực 2
24	01	Hà Nội	24	Huyện Thanh Oai	Khu vực 2
25	01	Hà Nội	25	Huyện Mỹ Đức	Khu vực 2
26	01	Hà Nội	26	Huyện Ứng Hòa	Khu vực 2
27	01	Hà Nội	27	Huyện Thường Tín	Khu vực 2
28	01	Hà Nội	28	Huyện Phú Xuyên	Khu vực 2
29	01	Hà Nội	29	Huyện Mê Linh	Khu vực 2
30	01	Hà Nội	30	Quận Nam Từ Liêm	Khu vực 3

MỤC 6: NƠI HỌC THPT HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG



6. Nơi học THPT hoặc tương đương: (*)

Lớp 10	Tỉnh (TP):	01	Hà Nội	Trường THPT:	062	THPT Nguyễn Trãi-Ba Đình	
Lớp 11	Tỉnh (TP):	01	Hà Nội	Trường THPT:	062	THPT Nguyễn Trãi-Ba Đình	
Lớp 12	Tỉnh (TP):	01	Hà Nội	Trường THPT:	062	THPT Nguyễn Trãi-Ba Đình	

Ghi **tên trường** và **địa chỉ nơi trường đóng**: huyện (quận), tỉnh (thành phố) của trường (VD : THPT Nguyễn Trãi – Ba Đình, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội)

Ghi **mã tỉnh** nơi trường đóng vào ô đầu **(01)**, **ghi mã trường** vào ô tiếp theo **(062)**

Đối với **thí sinh có thời gian học ở nước ngoài** thì những năm học ở nước ngoài ghi **mã tỉnh** tương ứng với tỉnh **theo thường trú tại Việt Nam** và mã trường THPT là **800**.

LƯU Ý: Mục tên lớp 12: Mặc định đã có thông tin, ko chỉnh sửa

MỤC 7, 8: THÔNG TIN LIÊN HỆ



7. Điện thoại: 0123456789

Email mail@gmail.com

8. Địa chỉ liên hệ (*) ☐ Lấy thông tin từ nơi thường trú

50 Nam Cao, Giảng Võ - Quận Ba Đình - Hà Nội

Mục 7: Điền đầy đủ thông tin điện thoại và email

Mục 8:

- Nếu địa chỉ đang ở hiện tại trùng với địa chỉ thường trú (địa chỉ trên CCCD) thì tích vào ô “Lấy thông tin từ nơi thường trú”, hệ thống sẽ tự động lấy địa chỉ ở Mục 5.
- Nếu địa chỉ đang ở hiện tại khác với địa chỉ thường trú thì điền nơi ở hiện tại vào ô.

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ THI



B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI

9. Hình thức giáo dục phổ thông:

☒ GDPT

☐ GDTX

10. Thí sinh tự do

☐ Chưa tốt nghiệp THPT

☐ Đã tốt nghiệp THPT

11. Dự thi tại cụm: (*)

Mã cụm

01-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Hà Nội

12. Nơi ĐKDT: (*)

Mã đơn vị ĐKDT

062 - THPT Nguyễn Trãi-Ba Đình

LƯU Ý:

- Học sinh nhà trường chưa tốt nghiệp THPT nên không tích bất kỳ lựa chọn nào trong Mục 10: Thí sinh tự do
- Mã đơn vị ĐKDT: 062 – THPT Nguyễn Trãi – Ba Đình

Mục 13: ĐĂNG KÝ BÀI THI/MÔN THI



13. Đăng ký bài thi/môn thi: (*)

a) Đăng ký bài thi bắt buộc (Để xét công nhận tốt nghiệp THPT: Thí sinh phải đăng ký dự thi môn Ngữ văn, môn Toán)

☒ Toán

☒ Ngữ văn

b) Đăng ký môn thi tự chọn

(Để xét công nhận tốt nghiệp THPT: Thí sinh chọn 02 môn thi trong số các môn đã được học ở lớp 12. Thí sinh được ĐKDT môn Ngoại ngữ khác với môn Ngoại ngữ đang học tại trường phổ thông; Thí sinh tự do đã tốt nghiệp chọn tối đa 02 môn thi theo nguyện vọng)

☒ Vật lí

☐ Hóa học

☐ Sinh học

☐ Lịch sử

☐ Địa lí

☐ Giáo dục Kinh tế và pháp luật

☐ Tin học

☐ Công nghệ

[Không thi công nghệ]

☒ Ngoại ngữ

N2 - Tiếng Nga

[Không thi ngoại ngữ]

N1 - Tiếng Anh

N2 - Tiếng Nga

N3 - Tiếng Pháp

N4 - Tiếng Trung

N5 - Tiếng Đức

N6 - Tiếng Nhật

N7 - Tiếng Hàn

14. Đăng ký miễn thi ngoại ngữ:

--Chọn chứng chỉ ngoại ngữ--

Điểm thi/Bậc chứng chỉ

15. Đăng ký miễn thi môn Ngữ văn trong xét công nhận tốt nghiệp THPT (Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu):

--Chọn bậc chứng chỉ Tiếng việt--

Thí sinh giáo dục THPT : Đăng ký **04 môn thi**

- 2 môn thi bắt buộc tại mục a, bao gồm “Toán” và “Ngữ văn”.
- 2 môn thi tự chọn tại mục b: Ngoại ngữ có thể tùy chọn loại Tiếng.

LƯU Ý: Môn thi tự chọn phải là 1 trong các môn học ở lớp 12

MỤC 13: ĐĂNG KÝ MIỄN THI NGOẠI NGỮ



13. Đăng ký bài thi/môn thi: (*)

a) Đăng ký bài thi bắt buộc (Để xét công nhận tốt nghiệp THPT: Thí sinh phải đăng ký dự thi môn Ngữ văn, môn Toán)

☒ Toán

☒ Ngữ văn

b) Đăng ký môn thi tự chọn

(Để xét công nhận tốt nghiệp THPT: Thí sinh chọn 02 môn thi trong số các môn đã được học ở lớp 12. Thí sinh được ĐKDT môn Ngoại ngữ khác với môn Ngoại ngữ đang học tại trường phổ thông; Thí sinh tự do đã tốt nghiệp chọn tối đa 02 môn thi theo nguyện vọng)

☒ Vật lí

☐ Hóa học

☐ Sinh học

☐ Lịch sử

☐ Địa lí

☐ Giáo dục Kinh tế và pháp luật

☐ Tin học

☐ Công nghệ

[Không thi công nghệ] ▼

☐ Ngoại ngữ

[Không thi ngoại ngữ] ▼

14. Đăng ký miễn thi ngoại ngữ:

Tiếng Anh - IELTS (tối thiểu 4.0 điểm... ▼)

Điểm thi/Bậc chứng chỉ: 6.0

[Nhập minh chứng CCNN](#)

Đăng ký miễn thi ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT hoặc đăng ký xét tuyển được quy định tại Điều 35, Quy chế thi

Thí sinh phải chỉ chọn 1 trong 2:

- ***Nếu tích chọn môn thi Ngoại ngữ thì mục 14 sẽ ẩn đi.***
- ***Nếu không tích chọn môn thi Ngoại ngữ thì mục 14 mới hiển thị.***

Lưu ý: Chứng chỉ phải còn hạn đến 25/6/2025, Trong thời gian ĐKDT, khi đăng ký miễn bài thi ngoại ngữ thí sinh phải tải minh chứng (chứng chỉ ngoại ngữ) lên hệ thống

II. THÔNG TIN BỔ SUNG ĐỂ XÉT TỐT NGHIỆP



II. THÔNG TIN BỔ SUNG ĐỂ XÉT TỐT NGHIỆP

17. Mã định danh trên CSDL toàn ngành:

18. Điểm trung bình các năm học:

☐

TS không có điểm trung bình các năm học

(Điểm TB chỉ được nhập trong khoảng [0, 10] và tối đa hai chữ số sau dấu ".", thí sinh đang học lớp 12 không cần nhập thông tin điểm trung bình)

19. Năm hoàn thành chương trình cấp THPT:

2025

20. Đối tượng miễn thi tốt nghiệp:

☒

Không

☐

Có

21. Điểm khuyến khích được cộng:

HS giỏi môn văn hóa (1,2,3)

--Chọn loại giải thưởng--

Điểm cộng:

Giải khác (1,2,3)

--Chọn loại giải thưởng--

Điểm cộng:

Tổng điểm được cộng thêm: 0

22. Diện xét tốt nghiệp:

--Chọn diện xét tốt nghiệp--

Ký hiệu:

23. Xếp loại cuối năm lớp 12:

Kết quả học tập:

--Chọn kết quả học tập--

Kết quả rèn luyện:

--Chọn loại kết quả rèn luyện--

(Thí sinh đang học lớp 12 không cần nhập thông tin kết quả học tập, rèn luyện)

Mục 17: Mã định danh trên CSDL ngành có thể truy cập ứng dụng enetviet để xem

Mục 19: không thay đổi năm hoàn thành (mặc định là 2025)

Mục 21: Chọn các giải nếu có

Mục 22: Diện xét tốt nghiệp đã có trong file Hướng dẫn gửi từ trước.

III. THÔNG TIN DÙNG ĐỂ XÉT TUYỂN SINH VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG



III. THÔNG TIN DÙNG ĐỂ XÉT TUYỂN SINH VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

Điền tiếp nhận hồ sơ nhập minh chứng đối tượng ưu tiên cho thí sinh theo hướng dẫn. Điền tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra và xác thực thông tin ưu tiên.

24. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh:

25. Khu vực tuyển sinh:(*) Khu vực 3

26. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương:(*)

Mô tả minh chứng

Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; hoặc Giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh có tỉ lệ mất sức lao động 81% trở lên do Phòng Lao động thương binh xã hội cấp.

Đã hiểu

27. Đối với thí sinh dự thi để xét liên thông lên ĐH, CĐ

☐ Đã tốt nghiệp trung cấp

☐ Đã tốt nghiệp cao đẳng

☐ Đã tốt nghiệp đại học

Mục 24: Chọn đối tượng ưu tiên nếu có, đọc kỹ phần mô tả minh chứng hiển thị sau khi chọn và tải lên minh chứng đúng với mô tả đó

Lưu ý: Tuyệt đối không tích chọn bất kì mục nào trong mục 27

SAU KHI HOÀN THÀNH ÁN LƯU PHIẾU ĐĂNG KÝ